|  |  |
| --- | --- |
| UBNDHUYỆN VĂN QUAN  **TRUNG TÂM DV NÔNG NGHIỆP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**HƯỚNG DẪN LỊCH THỜI VỤ VÀ CƠ CẤU CÂY TRỒNG NĂM 2024**

**I. VỤ XUÂN** (*Tính theo dương lịch*)

Các tiết: Lập xuân ngày 4/2; Lập hạ ngày 6/5; Mang chủng (tua rua) ngày 6/6. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Văn Quan xây dựng thời vụ gieo trồng và cơ cấu giống cho một số cây trồng vụ Xuân 2024 như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cây trồng** | **Thời gian dự kiến gieo, trồng** | **Chủng loại giống** |
| 1 | Lúa xuân  - Gieo mạ ruộng  - Gieo mạ sân | 20/02-05/03  25/2-10/3 | **Lúa lai:** GS 55, Nhị ưu 838, Kim Ưu, Syn 98, TH 3-5, TH 3-4, Quốc tế 1, VT 404,… **Lúa thuần:** Khang dân, ĐV108, CR203, DT45, BC15, Kim cương, Ngọc thơm, Tẻ nương Hà Giang… |
| 2 | Ngô xuân  - Trồng ruộng  - Trồng vườn, nương | 15/02-28/02  kết thúc 20/3 | CP111, CP501, CP511, CP 512, CP811, B265, B528, AG59, BM68….  NK4300, NK7328, NK6253, PAC 339, PAC 789…. |
| 3 | Cây ăn quả  Cây lâm nghiệp | Trồng từ tháng 2-4 | Cây có múi, ổi, mận, hồng, thanh long, trám đen, mác ca, hạt dẻ…  Cây hồi, sở, keo, bạch đàn, quế… |
| 4 | Gieo hạt hồi | Từ tháng 2-3 |  |
| 5 | Mía | Trồng trong tháng 3 | Các loại giống địa phương |
| 6 | Đỗ tương xuân | 20/02- 10/3 | DT84, DT99, Cúc vàng, Ấn độ... |
| 7 | Lạc xuân | 20/02-10/3 | L14, L18, Lạc sen |
| 8 | Thuốc lá | Từ tháng 01-20/02 | C7-1, C9-1, C176, K326 |
| 9 | Dưa hấu, dưa chuột | 15/02-15/3 | Phù Đổng, Hoàn châu, H888, Hắc Mỹ Nhân, G7 …. |
| 10 | Bí xanh | 15/02-15/3 | Đất việt, Tre việt, Tân nông… |
| 11 | Cây ớt | 15/02-15/3 | Tân nông, Chia tai, giống mới, Senko, Bost Seeds, An phát seed… |
| 12 | Rau, đậu đỗ các loại… | 15/2-15/3 | Rau muống, mồng tơi, rau dền, đỗ cove, ... |

**II. VỤ MÙA** *(Tính theo dương lịch)*

Các tiết: Lập hạ ngày 6/5; mang chủng (tua rua) ngày 6/6; Lập thu 7/8. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Văn Quan xây dựng lịch thời vụ gieo trồng và cơ cấu giống cho một số cây trồng chính trồng vụ mùa 2024 như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Cây trồng** | **Chân ruộng** | **Thời gian dự kiến gieo trồng** | **Các loại giống cây trồng** |
| 1 | Lúa mùa sớm | Chân ruộng không chủ động nước | 25/5-15/6 | Lúa lai: GS55, Nhị ưu 838, sán ưu 63, Kim Ưu, Syn 98, TH 3-5, TH 3-4, Quốc tế 1…  Lúa thuần: Khang dân, Hoa ưu 109, ĐV108, BC15, C70, Kim cương, ST 25 … |
| 2 | Lúa mùa trung | Chân ruộng trồng rau vụ đông | 10/6-20/6 | Các giống C70, Đoàn kết, Bao thai, Tẻ nương Hà Giang, TH 3-5, ST 25, Quốc tế 1… |
| 3 | Lúa mùa chính vụ | Chân ruộng 2 vụ lúa | 10-20/6 | Bao thai, Nếp.... Cấy trước lập thu |
| 4 | Các loại dưa, bí xanh | Chủ động nước, thoát nước tốt | 20/7-15/8 | Phù Đổng, Hoàn châu,H888, Hắc Mỹ Nhân, G7 …. |
| 5 | Ngô hè thu | Vườn, nương, ruộng không chủ động nước | 15/7-15/8 | CP111, CP501, CP511, CP 512, CP811, B265, B528, AG59, BM68, PC 4199, NK4300, NK7328, NK6253,.. |
| 6 | Đỗ tương, đỗ xanh | Vườn | 25/5-10/6 | DT84, DT99... |
| 7 | Lạc hè | Vườn | 25/6-5/7 | L14, L18, L23, lạc đỏ... |
| 8 | Các loại rau | Đất vườn, chân ruộng cạn | Gieo giống từ 24/8 trở đi | Cải bắp, su hào, cải làn, cải dưa, súp lơ, cải xanh, cải canh, cà rốt... |
| 9 | Cây lâm nghiệp | Đồi, vườn, rừng | Tháng 7-9 | Cây hồi, sở, keo, quế, bạch đàn.... |
| 10 | Chiết ghép cây ăn quả |  | Tháng 9-11 | Cây có múi, ổi, mận, hồng, trám, mác ca,... |
| 11 | Thu hái hạt giống Hồi |  | 23/10-13/11 | Những cây sai quả, tán lá tròn đều, cân đối, sức sống tốt, không sâu bệnh; quả có 8 cánh to đều, là những cây trong rừng giống được công nhận, độ tuổi từ 20-40 năm. |

**III. VỤ ĐÔNG - XUÂN** *(Tính theo dương lịch)*

Các tiết: Lập đông ngày 07/11; Đông chí 21/12. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Văn Quan xây dựng lịch thời vụ gieo trồng và cơ cấu giống cho một số cây trồng chính trồng vụ Đông – Xuân 2024-2025 như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cây trồng** | **Thời gian dự kiến gieo, trồng** | **Chủng loại giống** |
| 1 | Các loại rau | Tháng 9-12 | Rau ngồng, cải làn, cải bắp, cải dưa, su hào, súp lơ, …. |
| 2 | Khoai tây | Tháng 9-12 | Hà Lan, Đức, Trung Quốc…. |
| 3 | Cây ớt | Tháng 9-12 | Tân nông, Chia tai, giống mới, Senko, An phát seed… |
| 4 | Thuốc lá | Trồng trong tháng 11 | C7-1, C9-1, C176, K326… |

**Lưu ý:**

- Tiết vũ thủy từ 19/2-04/3 và tiết Cốc vũ từ ngày 20/4-05/5 thường có mưa nên độ ẩm cao dẫn đến sự phát sinh, phát triển mạnh của nấm bệnh và vi khuẩn cần chú ý chăm sóc và phòng bệnh cho cây trồng, vật nuôi.

- Tiết Tiểu thử, đại thử: từ 07/7-07/8 thời tiết nắng nóng cần chú ý các biện pháp phòng, chống nóng cho vật nuôi, thủy sản.

- Từ tiết hàn lộ ngày 08/10 thời tiết lạnh dần, đồng thời virus phát sinh, phát triển mạnh, cần lưu ý các biện pháp phòng, chống đói rét, dịch bệnh cho vật nuôi, thủy sản và cây trồng.

*(Mang tính chất định hướng, tham khảo)*